TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35/2024/QĐST-DS	*TP.T, ngày 12 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2024/TLST - DS ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T - sinh năm 1968;

Địa chỉ: Tổ dân phố 8, phường C, thành phố T, tỉnh T;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Thị T1, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Số nhà 13/177 Nguyễn Phục, phường Q, thành phố T, tỉnh T;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Chị Trịnh Thị T1 - sinh năm 1990;

Chị Lê Thị T - sinh năm 1993;

Luật sư thuộc Công ty luật Sao Việt - Đoàn luật sư tỉnh T.

- Bị đơn: Bà Lê Thị T2 - sinh năm: 1969;

Địa chỉ: Phố 7, phường C, thành phố T, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ:

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ lãi và 19.000.000đ (mười chín triệu đồng) tiền nợ gốc.

Hai bên thống nhất số tiền đóng phường bà Lê Thị T2 phải trả cho bà Phạm Thị T là 45.000.000 đồng (Bốn lăm triệu đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ:

Vào ngày 30/12/2024, bà T2 trả cho bà T toàn bộ số tiền nợ là 45.000.000 đồng (bốn lăm triệu đồng)

Đến thời hạn trả nợ theo thỏa thuận, nếu bà Lê Thị T2 không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trên thì hàng tháng bà Lê Thị T2 còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí: Bà Lê Thị T2 phải chịu 1.125.000 đồng (Một triệu một trăm hai lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị T không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.612.000 đồng (một triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T theo biên lai thu tiền số 0001508 ngày 09/5/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh